TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 551/2024/DS-ST
Ngày: 09-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Ngàn
2. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Anh Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1144/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10391/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12375/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP X

Địa chỉ: Tầng H, Văn phòng Số L+16 Tòa nhà V, số G L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tường C, sinh năm 1985, căn cước công dân số: 089085018912 cấp ngày 10/4/2023; bà Huỳnh Thị Thiên K, sinh năm 1980; Căn cước công dân số: 064180001276 cấp ngày 15/4/2021, cùng địa chỉ: 1 B, Phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền 239/2023/EIBTPHCM/UQ-GĐ ngày 18/9/2023) – Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1972; Chứng minh nhân dân số: 024541305 cấp ngày 11/10/2006; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số B N, Phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại Đơn khởi kiện ngày 11/10/2023 và lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP X trình bày:

Ngày 14/11/2014, Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (gọi tắt là Ngân hàng) - Chi nhánh Thành phố H - Phòng G và ông Nguyễn Thanh T ký Hợp đồng tín dụng số 2109-LAV-201404846 để vay số tiền là: 99.000.000 đồng, thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày 14/11/2014, mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân, lãi suất cho vay: 15%/năm (Lãi suất được điều chỉnh 01 tháng 01 lần kể từ ngày 14/11/2014). Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay, trả nợ gốc và nợ lãi hàng tháng.

Trong quá thực hiện hợp đồng vay, ông T trả nợ gốc và lãi đến ngày 08/4/2018 thì ngưng cho đến nay. Ngày 13/9/2018 thì toàn bộ khoản nợ của ông T1 đã chuyển sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ làm việc, gửi văn bản yêu cầu thanh toán nhưng ông T vẫn không thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Ngân hàng dẫn tới tình trạng nợ quá hạn.

Tính đến ngày xét xử 09/8/2024, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 21.297.907 đồng, lãi trong hạn: 2.567.583 đồng, tiền lãi quá hạn: 34.765.826 đồng, tổng cộng: 58.631.316 đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông T trả số tiền nợ gốc và nợ lãi nêu trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tiền lãi tiếp tục phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi trả hết nợ.

2. *Bị đơn ông Nguyễn Thanh T trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai theo quy định pháp luật, nhưng bị đơn không có văn bản phản hồi ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên vụ án không tiến hành hòa giải được và vắng mặt tại phiên tòa.*

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và thẩm

tra tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần X khởi kiện ông Nguyễn Thanh T tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo xác nhận hộ khẩu tập thể và độc thân của Tiểu đoàn Cảnh sát đặc nhiệm số 02 thuộc Bộ Tư lệnh cảnh sát cơ động do Ngân hàng cung cấp "*Đồng chí Nguyễn Thanh T có hộ khẩu tập thể thường trú tại B đường N, Phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh".* Kết quả xác minh của Công an Phường N, Quận A "Địa chỉ B N, Phường N, Quận A *là cơ quan Bộ C1 thường trực tại phía nam, Công an Phường N không có thẩm quyền quản lý".* Theo công văn số 1310/E29-BTC ngày 04/6/2024 của Trung đoàn Cảnh sát cơ động Đông Nam Thành phố H "*Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động và Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân đã giải quyết để cán bộ nghỉ công tác hưởng chế độ hưu trí đối với Nguyễn Thanh T... hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/8/2021, đơn vị không nắm thông tin định danh của ông T"*, xác định bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Nguyễn Thanh T lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Đồng thời, để đảm bảo cho việc bị đơn nhận được thông tin về thời gian xét xử, Tòa án đã ban hành Quyết định thông báo giải quyết vụ án trên phương tiện thông đại chúng số 5572/2024/QĐ-TB ngày 26/4/2024 để thông tin về thời gian mở phiên tòa trên 03 (ba) số liên tiếp của B, 03 kỳ phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam và thông báo trên cổng thông tin điện tử của Tòa án. Tuy nhiên, ông T vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về áp dụng pháp luật nội dung:

[3] *Xét yêu cầu của Ngân hàng buộc ông Nguyễn Thanh T thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 09/8/2024 là 58.631.316 đồng; Hội đồng xét xử xét thấy:*

[4] Ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bằng văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp đã được công bố tại phiên tòa gồm: Hợp đồng tín dụng số 2109-LAV-201404846 ngày 14/11/2014 và phụ lục đính kèm; Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2109-LDS-201415971 ngày 14/11/2014 (Chứng từ giải ngân); Giấy báo ngày 14/11/2014, Công văn số 258/EIB-HCM/BTX/TB/2016 ngày 22/11/2016; Công văn số 695/EIBHCM-BTX/2018 ngày 06/6/2018; bảng chiết tính lãi vay ngày 09/8/2024.

[5] Xác định Ngân hàng có cho ông Nguyễn Thanh T vay 99.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 2109-LAV-201404846 ngày 14/11/2014 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2109-LDS-201415971 ngày 14/11/2014, thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày 14/11/2014, mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân, lãi suất cho vay: 15%/năm (Lãi suất được điều chỉnh 01 tháng 01 lần kể từ ngày 14/11/2014), lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay, trả nợ gốc 2.100.000 đồng và nợ lãi vào ngày 20 hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã trả được 77.702.093 đồng tiền gốc và 29.509.995 đồng tiền lãi.

[6] Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo kỳ được thỏa thuận Điều 3 và Điều 4 của Hợp đồng tín dụng số 2109-LAV-2014 04846 ngày 14/11/2014 từ ngày 20/4/2018 nên việc nguyên đơn chuyển nợ quá hạn đối với khoản vay quá hạn là phù hợp với thỏa thuận tại Điều 5 Hợp đồng tín dụng số 2109-LAV-2014 04846 ngày 14/11/2014. Số tiền gốc và lãi bị đơn còn nợ tính đến ngày 09/8/2024 là 58.631.316 đồng, gồm: Nợ gốc là 21.297.907 đồng, lãi trong hạn: 2.567.583 đồng và tiền lãi quá hạn: 34.765.826 đồng.

[7] Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng, Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất; các Điều 18, 20, 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng (Khoản 4, Điều 18 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 06/2023/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2023) nên được chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 58.631.316 đồng, án phí dân sự sơ thẩm là 2.931.566 đồng.

[9] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền nợ gốc là 21.297.907 đồng, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 09/8/2024 là 37.333.409 đồng. Tổng cộng là 58.631.316 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 10/8/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 2109-LAV-201404846 ngày 14/11/2014 và phụ lục hợp đồng đính kèm, Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2109-LDS-201415971 ngày 14/11/2014, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.931.566 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 1.397.605 đồng theo biên lai số AA/2023/0044865 ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

3. *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X, ông Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ việc.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phượng